TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 23 tháng 10 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Trương Thị Mỹ N – Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; tạm trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: anh Trần Thanh Tùng – Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mỹ N – Sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; tạm trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên với anh Trần Thanh T – Sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao con chung tên Trần Khánh V – Sinh ngày: 18/5/2009 cho chị Trương Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh Trần Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Khánh V.

Anh Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết.

* Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0003930 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên hoàn trả cho chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, Chi cục THA huyện Đ;
- UBND thị trấn H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu .

Thẩm phán

(Đãký)

Trần Minh Nhật